

Số: 23/2020/QĐST-DS

H N, ngày 21 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ A. Địa chỉ: Số 130 Phan Đ L, phường 3, quận P N, Thành phố H C M. Người đại diện theo pháp luật: ông Võ M T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô T T - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp. Địa chỉ: số 35, quốc lộ 30, phường M P, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp. Ông Ngô Trường T ủy quyền cho anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp N Q, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 26/6/2020).

Bị đơn: Ông Lê Văn Út E, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp 2, xã T T H B (nay là xã T L), huyện H N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn Út E thống nhất trả cho Ngân hàng TMCP Đ A số tiền vay còn nợ là 40.444.024 đồng (Trong đó: nợ gốc là 31.067.318 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.014.206 đồng, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/5/2020 là 362.500 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 00892199/016215220T17007 cho đến ngày ông Lê Văn Út E trả dứt nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn Út E chịu 1.011.000đ (Một triệu, không trăm mười một nghìn đồng).

+ Hoàn trả lại cho Ngân Hàng TMCP Đ A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.011.000đ (Một triệu, không trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001312 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thì Trang